Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Ngày ký: 12.10.2021 09:46:25 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 195 /BC-UBND	*Khánh Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2021*

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2021

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, trong 9 tháng năm 2021, UBND tỉnh đã tập trung cao nhất, ưu tiên hàng đầu cho công tác phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh COVID-19; chuẩn bị chu đáo và tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 (ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 18/01/2021), Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 09/02/2021), các nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2026; tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư; tăng cường các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tăng cường thu ngân sách nhà nước; đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất của các dự án trong và ngoài ngân sách; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; tiếp tục khắc phục các sai phạm sau kiểm tra, thanh tra; tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán, Lễ, bầu cử; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ; chăm lo đời sống nhân dân, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản; triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index); chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp thứ 14, thứ 15 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI và kỳ họp thứ nhất, thứ 2 HĐND tỉnh khóa VII; phục vụ hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4, thứ 5, thứ 6 và thứ 7,...Bên cạnh đó, UBND tỉnh tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, xây dựng Đề án tổng kết Kết luận số 53-KL/TW ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị, Đồ

án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040, Điều chỉnh Quy hoạch chung Khu Kinh tế Vân Phong, Đề án về cơ chế, chính sách phát triển Khu Kinh tế Vân Phong, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

Ngoài thời gian xử lý các công việc thường xuyên theo chương trình công tác; trong 9 tháng qua, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và dự 391 cuộc họp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; trực tiếp kiểm tra công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; kiểm tra tình hình và tiến độ thực hiện một số dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Nha Trang (dự án đường vành đai 2, dự án nút giao thông Ngọc Hội, dự án Đập ngăn mặn trên sông Cái, Tỉnh lộ 3, Cụm công nghiệp Trảng É 1,...); làm việc với các huyện, thị xã, thành phố về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, giải ngân vốn đầu tư công và công tác phòng chống dịch bệnh; thăm và làm việc với các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh; tham gia các hoạt động liên quan trước, trong và sau Tết Nguyên đán, các sự kiện chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn,... Đồng thời, tham dự các cuộc họp, hội nghị liên quan đến công tác bầu cử Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; dự hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ năm 2021 của các bộ, ban, ngành Trung ương và một số sở, ngành địa phương; dự kỳ họp thứ 14, thứ 15 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ nhất, thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII và các hội nghị, cuộc họp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, các cuộc họp của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và UBND tỉnh.

Trong 9 tháng năm 2021, UBND tỉnh đã ban hành 10 quyết định quy phạm pháp luật, 3.191 quyết định cá biệt, 18 Chỉ thị; ban hành 323 thông báo kết luận cuộc họp, 188 báo cáo, 06 công điện và 9.717 văn bản hành chính khác.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu tổng hợp

Trong 9 tháng năm 2021, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) giảm 7,77% so với cùng kỳ năm trước, trong đó GRDP theo ngành kinh tế giảm 8,33% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,08%; khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 7,06%; khu vực dịch vụ giảm 11,93%.

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2021 giảm 14,8% so cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 9,49% so cùng kỳ năm trước, trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 9,87%; ngành công nghiệp khai khoáng giảm 35,58%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 6,55%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 3,772%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 9 tháng năm 2021 tăng so cùng kỳ năm trước: thủy sản đông lạnh tăng 11,4%; Đường RE tăng 71,2%; bia đóng lon

tăng 0,2%;...Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm so cùng kỳ năm trước như: đường RS giảm 47,5%; bia đóng chai giảm 40%; nước yến và nước bổ dưỡng khác giảm 17,3%; thuốc lá có đầu lọc giảm 3,9%; đá xây dựng giảm 35,9%;...

3. Dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9/2021 đạt 2.352 tỷ đồng, giảm 56,8% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng năm 2021, tổng mức bán hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng được 40.344,6 tỷ đồng, giảm 15,8% so với cùng kỳ.

Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp, lan rộng trên toàn thế giới và tiếp tục kéo dài, các hoạt động vận tải đường không quốc tế đến nay vẫn chưa được khôi phục đã ảnh hưởng rất lớn đến ngành du lịch cả nước nói chung và Khánh Hòa nói riêng, đối tượng chịu tác động trực tiếp từ dịch bệnh COVID-19 chính là các đơn vị lữ hành, các cơ sở lưu trú và đơn vị kinh doanh dịch vụ liên quan... Doanh thu du lịch tháng 9/2021 ước được 38 tỷ đồng, giảm 77% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2021, doanh thu hoạt động du lịch được 1.957,4 tỷ đồng, giảm 44,5% so cùng kỳ năm trước; khách lưu trú được 479,4 nghìn lượt người với 1.391,4 nghìn ngày khách, giảm lần lượt là 46,3% và 57,8%, trong đó 20,1 nghìn lượt khách quốc tế (chủ yếu là khách quốc tế ở lại trong nước do dịch COVID-19 của nhiều tỉnh, thành phố tiếp tục đi du lịch tại Nha Trang - Khánh Hòa) với 92 nghìn ngày khách quốc tế, cùng giảm là 95,3% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 9/2021 được 85,67 triệu USD, giảm 36,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh được 947,5 triệu USD, giảm 7,8% so với cùng kỳ. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như: hàng thủy sản tăng 22,5% so cùng kỳ năm trước[1]; phương tiện vận tải và phụ tùng giảm 40,2%[2]; cà phê tăng 11,4%; hàng dệt may tăng 1,4%;...

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 9/2021 được 69,45 triệu USD, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa được 509,9 triệu USD, giảm 6% so cùng kỳ năm trước[3]. Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu như: sắt thép các loại giảm 17,5%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác giảm 33,1%; hàng thủy sản tăng 23,2%;...

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 năm 2021 giảm 0,61% so với tháng trước; tăng 2,76% so với cùng kỳ năm trước; tăng 1,85% so với tháng 12 năm trước. CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2021 tăng 2,32% so với bình quân cùng kỳ năm 2020.

---

[1] Do các doanh nghiệp tiếp tục đàm phán ký kết các đơn hàng xuất khẩu mới, tận dụng được lợi thuế các FTA mới như: CPTTP, EUR1 nên sản phẩm của các doanh nghiệp được cạnh tranh về giá cả.

[2] Chủ yếu do mặt hàng tàu biển trong 9 tháng đầu năm 2021 ước xuất được 08 chiếc, giảm 05 chiếc so với 9 tháng đầu năm 2020.

[3] Tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trên thế giới dẫn đến nguồn cung nguyên nhiên liệu đầu vào giảm, các doanh nghiệp hạn chế mở rộng đầu tư, nhập máy móc thiết bị để phục vụ trong sản xuất.

4. Sản xuất nông, lâm, thủy sản

a) Trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đến 15/9/2021 đạt 63.808,6 ha, đạt 85,9% kế hoạch, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước trong đó: cây lương thực đạt 86,7% kế hoạch, tăng 35,1% so với cùng kỳ năm trước do điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi nên lúa vụ hè thu diện tích gieo sạ tương đương các năm; cây chất bột có củ đạt 108,9% kế hoạch, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu giảm diện tích trồng sắn và khoai lang; cây thực phẩm đạt 60,9% giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước; cây công nghiệp hàng năm đạt 79,7% kế hoạch, giảm 81,7% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do diện tích trồng mía giảm.

Tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm đạt 6.230 ha, đạt 97,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tiêu 17 ha, cà phê 451 ha, dừa 1.658 ha, điều 4.103 ha. Diện tích cây ăn quả đạt 15.818 ha, vượt 0,74% so với cùng kỳ năm trước: xoài 8.624,12 ha, trong đó diện tích cho sản phẩm là 6.992 ha; bưởi 1.447 ha, trong đó diện tích cho sản phẩm là 500 ha; sầu riêng 1.866 ha, trong đó diện tích cho sản phẩm là 658 ha; chuối 3.880 ha, diện tích cho sản phẩm là 3.525 ha.

Nhìn chung, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, lưu thông hàng hóa gặp nhiều khó khăn dẫn đến việc tiêu thụ nông sản chậm, giá bán thấp hơn so với cùng kỳ năm trước. Trong năm người dân chủ yếu tập trung chăm sóc và ít mở rộng diện tích sản xuất cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả.

Về tình hình chuyển đổi cây trồng:

Về tình hình chuyển đổi cây trồng: UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 2257/KH-UBND ngày 23/3/2021 về việc chuyển đổi cây trồng tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. Trong đó, chuyển đổi 5.809 ha cây trồng trên đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao. Đến nay toàn tỉnh đã chuyển đổi được 475 ha. Trong đó, 244 ha chuyển từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm khác như rau màu các loại; 231 ha chuyển từ trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây ăn quả. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, các địa phương thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 15, 16 của Thủ tướng Chính phủ nên công tác chuyển đổi gặp rất nhiều khó khăn và gần như không thực hiện được.

b) Chăn nuôi

Tính đến ngày 30/9/2021, tổng đàn trâu hiện có 4.064 con, giảm 1,17% so cùng thời điểm năm trước do hiệu quả kinh tế không cao, diện tích chăn thả thu hẹp; đàn bò 76.190 con, giảm 1,14% do bò hơi được giá nên người nuôi xuất bán, giảm đàn; đàn lợn 250.671 con, tăng 11,34% do các công ty, trại chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học tập trung tăng đàn khi giá lợn hơi đang còn ở mức cao; bên cạnh đó do thực hiện giãn cách xã hội nên việc tiêu thụ lợn thịt chậm; đàn gia cầm 3.095,5 nghìn con, tăng 4,4%, trong đó đàn gà 2.224,6 nghìn con, tăng 5,8% do tăng thêm 3 trang trại nuôi gà thịt công nghiệp tại xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh.

Các dịch bệnh nguy hiểm trên động vật nuôi như bệnh cúm gia cầm (H5N6, H5N1), dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Lở mồm long móng mặc dù được kiểm soát

nhưng vẫn diễn biến rất phức tạp, nguy cơ lây lan cao, đặc biệt là bệnh Viêm da nổi cục (VDNC). Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa xuất hiện 01 ổ cúm gia cầm A/H5N6 trên đàn gà tại huyện Diên Khánh, tiêu hủy 933 con gia cầm; 01 ổ bệnh Lở mồm long móng tại Cam Ranh với 09 con bò mắc bệnh; 04 địa phương phát hiện ổ dịch tả lợn Châu Phi là thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, huyện Cam Lâm và huyện Diên Khánh, đã tiêu hủy 276 con lợn, tổng trọng lượng 12.329 kg; có 08/09 huyện (trừ huyện Trường Sa) xuất hiện bệnh VDNC ở bò, đã tiêu hủy 21 con bò.

Lực lượng thú y đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, nhanh chóng khoanh vùng kiểm soát dịch bệnh, hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế; đã sử dụng 8.334 lít hóa chất vệ sinh tiêu độc 9.028.200m^2 môi trường chăn nuôi tại 08 địa phương; cấp 1.150 lít hóa chất từ nguồn dự trữ chống dịch triển khai chống dịch; tham mưu UBND tỉnh xác định 06 địa điểm xây dựng khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tại: thôn Đông, xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh; thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm; thôn Tha Mang, xã Ba Cụm Bắc, huyện Khánh Sơn; thôn Đồng Đa, xã Ninh Sim, thị xã Ninh Hòa và tổ Nghĩa Phú, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh; thôn Quảng Phước, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đảm bảo phù hợp quy chuẩn QCVN 01-150:2017/BNNPPTNT.

Đồng thời lực lượng thú y phối hợp chặt chẽ các địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm và kinh doanh sản phẩm động vật; kinh doanh, buôn bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; cơ sở cách ly giống thủy sản nhập khẩu; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động buôn bán, vận chuyển động vật và sản phẩm động vật nhập, xuất tại địa bàn; rà soát, cải tạo, nâng cấp một số cơ sở giết mổ thủ công.

Nhìn chung, tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển ổn định; đáp ứng đủ nhu cầu của người dân trong tỉnh và một phần xuất tỉnh. Tuy nhiên do triển khai áp dụng biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh, công tác giám sát tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm và triển khai chống dịch gặp nhiều khó khăn. Công tác triển khai tiêm phòng gia súc, gia cầm đợt II năm 2021 tạm thời hoãn lại. Bệnh DTLCP hiện nay chưa có vắc xin phòng bệnh và mầm bệnh còn tồn tại trong môi trường chăn nuôi, nên có nguy cơ xảy ra dịch bệnh trên đàn lợn. Bệnh VDNC xuất hiện tại nhiều địa phương trong tỉnh; số bò được tiêm phòng vắc xin VDNC rất ít, vì vậy trong thời gian tới dịch bệnh VDNC có nguy cơ phát sinh và lây lan trong phạm vi cả tỉnh.

c) Thủy sản

Hoạt động thủy sản tuy đang là cao điểm mùa vụ khai thác nhưng bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh COVID-19; đặc biệt là các cảng cá lớn (Hòn Rớ, Vĩnh Lương ở thành phố Nha Trang) bị phong tỏa tạm thời nhiều tháng khiến cho nhiều tàu đánh bắt xa bờ hầu như không vươn khơi, gây ảnh hưởng đến hoạt động khai thác thủy sản biển. Nuôi trồng thủy sản gặp khó khăn do thời tiết không thuận lợi; dịch bệnh xuất hiện trên một số diện tích ao nuôi; hoạt động thu mua chậm lại, xuất khẩu khó khăn, giá bán thủy sản xuống thấp nên nhiều hộ thua lỗ, một số hộ nuôi chỉ thả nuôi cầm chừng. Tổng sản lượng thủy sản tháng 9/2021

được 7.631,3 tấn, giảm 7,53% so cùng kỳ năm trước, trong đó: sản lượng thủy sản khai thác được 6.822,3 tấn, giảm 6,3% so cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản nuôi trồng được 809 tấn, giảm 16,6%. Tính chung 9 tháng năm 2021, tổng sản lượng thủy sản được 92.724,7 tấn, giảm 0,3% so cùng kỳ năm trước, trong đó: sản lượng thủy sản khai thác được 82.068,2 tấn, giảm 0,2% so cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản nuôi trồng được 10.656,5 tấn, giảm 1,2%.

d) Lâm nghiệp

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 27/3/2017 của Tỉnh ủy Khánh Hòa và Kế hoạch số 9047/KH-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT-TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ của Thủ tướng Chính phủ. Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 9/2021 được 890 ha, giảm 8,5% so cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng được 8.933 m^3, tăng 25,4% do tập trung khai thác trở lại sau thời gian thực hiện giãn cách xã hội. Tính chung 9 tháng năm 2021, diện tích rừng trồng mới tập trung được 1,61 nghìn ha; giảm 6,6% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng được 56.324,43 m^3, giảm 11% so cùng kỳ năm trước.

Tổ chức kiểm tra, nhắc nhở các địa phương và các đơn vị chủ rừng nhà nước thực hiện các nội dung quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2021. Chỉ đạo các chủ rừng, các địa phương tổ chức tuyên truyền cho người dân về công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; tổ chức phối hợp tuần tra kiểm soát các khu vực trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng; quản lý chặt việc phát nương làm rẫy, thực hiện tốt việc phân công trực phòng cháy chữa cháy rừng 24/24 giờ, đặc biệt là những ngày thời tiết khô hanh kéo dài. Tuy nhiên, trong tháng 9/2021 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 17 vụ phá rừng trái phép, với diện tích bị phá 5,56 ha và 2 vụ cháy rừng với diện tích rừng bị cháy 2,93 ha. Tính chung 9 tháng năm 2021 đã xảy ra 36 vụ phá rừng trái phép, với diện tích bị phá 23,86 ha và 4 vụ cháy rừng với diện tích rừng bị cháy 11,79 ha.

Công tác triển khai thực hiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, lực lượng Kiểm lâm đã kiểm tra, phát hiện 247 vụ vi phạm và đã xử phạt 188 vụ vi phạm, tịch thu 468 m^3 gỗ các loại, thu nộp ngân sách trên 2,493 tỷ đồng.

đ) Diêm nghiệp

Đến nay, diện tích sản xuất muối trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 984 ha, sản lượng 62.738 tấn; trong đó: muối thực phẩm 46.408 tấn, muối công nghiệp 16.330 tấn. Số lượng muối tồn thực tế là 8.279 tấn. Giá muối thực phẩm từ 600-800 đồng/kg, muối công nghiệp 1.100-1.200 đồng/kg.

5. Tài chính - Ngân hàng

Tháng 9/2021, thu ngân sách nhà nước đạt 749,5 tỷ đồng. Tính chung 9 tháng năm 2021, thu ngân sách nhà nước đạt 9.956,8 tỷ đồng, bằng 72,4% dự toán và bằng 98,9% cùng kỳ năm trước; trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.274,3 tỷ đồng bằng 56,6% dự toán và bằng 73% cùng kỳ; thu nội địa đạt 8.682,5 tỷ đồng bằng 75,4% dự toán và tăng 4,3%[4] so cùng kỳ; với các khoản thu như: Thu từ DNNN trung ương đạt 62,1% dự toán; thu từ DNNN địa phương đạt 77,8% dự toán; thu ngoài quốc doanh đạt 59,4% dự toán; thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 92,9% dự toán; thu xổ số kiến thiết đạt 81,2%.

Tháng 9/2021, chi cân đối ngân sách đạt 1.294,6 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên đạt 677,1 tỷ đồng. Tính chung 9 tháng năm 20201, chi cân đối ngân sách đạt 8.048,7 tỷ đồng bằng 73,4% kế hoạch, trong đó chi thường xuyên đạt 4.891,3 tỷ đồng, bằng 71,8% kế hoạch.

Trong 9 tháng năm 2021, huy động vốn toàn tỉnh đạt 90.340 tỷ đồng, tăng 3,68% so với cùng kỳ năm trước. Dư nợ cho vay ước đạt 99.670 tỷ đồng, tăng 5,27% so với cùng kỳ năm trước. Vốn tín dụng được tập trung cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ. Dư nợ cho vay các đối tượng ưu tiên đến 31/7/2021 đạt 52.486 tỷ đồng, chiếm 52,55% tổng dư nợ. Dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp và nông thôn 26.641 tỷ đồng, chiếm 26,67% tổng dư nợ; dư nợ cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa 21.752 tỷ đồng, chiếm 21,78% tổng dư nợ; dư nợ cho vay phục vụ xuất khẩu 3.518 tỷ đồng, chiếm 3,52% tổng dư nợ.

6. Đầu tư - xây dựng và phát triển doanh nghiệp

Tháng 9/2021, toàn tỉnh cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 54 doanh nghiệp, giảm 67,3% so với cùng kỳ năm trước, với tổng vốn đăng ký khoảng 449,7 tỷ đồng, giảm 48,7% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng năm 2021, toàn tỉnh thu hút được 18 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 3.255 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2020 toàn tỉnh thu hút được 12 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đầu tư khoảng 7.009,6 tỷ đồng); cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 905 doanh nghiệp, giảm 36,9% so với cùng kỳ năm trước với tổng vốn đăng ký khoảng 7.974 tỷ đồng, tăng 0,5%[5] so

---

[4] Nguyên nhân thu nội địa 9 tháng năm 2021 tăng so với cùng kỳ do một số khoản thu như: dự án Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong nộp 223,3 tỷ đồng và một số doanh nghiệp có vốn ĐTNN có số nộp ngân sách tăng như: Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam nộp tăng 23,9 tỷ đồng (khoản thu vãng lai, tăng đột biến so với cùng kỳ năm trước); Công ty TNHH Đóng tàu Hyundai - Việt Nam nộp tăng 21,8 tỷ đồng (phát sinh khoản thu đột biến thuế TNDN); Công ty CP Chăn nuôi C.P Việt Nam nộp tăng 20,3%, tương đương tăng 62% so với cùng kỳ (số thuế TNDN phân bổ về địa bàn tỉnh Khánh Hòa do lãi từ công ty mẹ tăng cao); Công ty Xổ số Kiến thiết Khánh Hòa nộp thuế của năm 2020 mang sang 51 tỷ đồng; khoản thu từ thu nhập chuyển nhượng bất động sản của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh BĐS Khatoco 5 tỷ đồng; Tổng Công ty Khánh Việt nộp tăng 15,4% so với cùng kỳ (do lo ngại dịch bệnh bùng phát dẫn đến việc vận chuyển hàng hóa bị chậm trễ, thậm chí có khả năng đứt nguồn cung ứng nên các nhà phân phối chủ động tăng lượng hàng tích trữ tồn kho, dẫn đến sản lượng tiêu thụ thuốc lá bao 6 tháng đầu năm 5,86% so với cùng kỳ năm trước; Nộp truy thu theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tăng 26,3 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khatoco có khoản thu tăng đột biến (5.039 triệu đồng) từ thu nhập chuyển nhượng bất động sản của Khu Công nghiệp Tràng Ế đã hoàn thành 70-80% và cho thuê 60% trong khối lượng hoàn thành). Trong tháng 8/2021, Công ty TNHH KN Cam Ranh nộp sử dụng đất số tiền 323 tỷ đồng.

[5] Có 6 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới có vốn đăng ký lớn từ 100 tỷ đồng trở lên, cụ thể: Công ty CP ĐT&PT PPG Khánh Hòa với tổng vốn đăng ký là 300 tỷ đồng; Công ty CP Tân Thành Nha Trang với tổng vốn đăng ký là

cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 1.241 doanh nghiệp, tăng 11,2% so với cùng kỳ.

Về thực hiện và giải ngân đầu tư công: thực hiện 9 tháng đầu năm 2021, so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao thì tỷ lệ giải ngân đạt 46,7%; so với kế hoạch vốn được tỉnh giao thực tế thì tỷ lệ giải ngân đạt 69,9%. Chi tiết giải ngân từng nguồn vốn như sau: (i) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: giải ngân đạt 70,7% kế hoạch, (ii) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước): giải ngân đạt 74,3% kế hoạch, (iii) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương): giải ngân 57,3% kế hoạch, (iv) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi (vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA): giải ngân 44,6% kế hoạch.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước có tính chất lan tỏa, liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8); Cải tạo, nâng cấp kênh chính Nam hồ chứa Cam Ranh và kênh chính hồ chứa Suối Dầu (ADB8); Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, kè bờ hữu sông Cái và kè bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang; Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú; Đường Tỉnh lộ 2 (ĐT.635), đoạn từ Cầu Hà Dừa đến Cầu Đôi; Đường Tỉnh lộ 3; Đường giao thông từ QL1A đến Đầm Môn; Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang; Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang;...

Đối với nguồn ngoài ngân sách, tỉnh Khánh Hòa có một số dự án lớn, quan trọng đã, đang và sẽ thực hiện tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo nguồn thu mới như Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1, Cảng tổng hợp Nam Vân Phong và Bắc Vân Phong, Khu công nghiệp Ninh Thủy (hoàn tất một số hạng mục công trình hạ tầng như cấp nước, xử lý nước thải, cấp điện...); các Cụm công nghiệp như Diên Phú -VCN, Trảng É 1, Sông Cầu,..; các Nhà máy điện mặt trời như Sông Giang, KN Cam Lâm, AMI,...; các dự án khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh như Vinpearl Long Beach villas, Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Duyên Hà, Fusion Maia Nha Trang Resort,...

Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2021 đạt 36.050 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước.

7. Văn hóa, xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo:

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, ngành Giáo dục và Đào tạo phải thực hiện nhiệm vụ kép, vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bảo đảm an toàn trường học, vừa ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo, UBND tỉnh đã có những giải pháp cụ thể, kịp thời

505 tỷ đồng; Công ty TNHH ĐTTM DV Thiên Nga Group với tổng vốn đăng ký là 100 tỷ đồng; Công ty CP ĐTPT Yến sào Hoàng Vinh với tổng vốn đăng ký là 100 tỷ đồng; Công ty CP TKQ với tổng vốn đăng ký là 100 tỷ đồng; Công ty CP Geleximco Nha Trang với tổng vốn đăng ký là 500 tỷ đồng.

chỉ đạo các đơn vị, cơ sở giáo dục trong tỉnh triển khai thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học theo đúng kế hoạch.

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 từ ngày 02/6/2021 đến ngày 04/6/2021 đã được tổ chức an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Toàn tỉnh có 23 trường THPT công lập tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển (01 trường THPT chuyên và 22 trường THPT không chuyên). Số học sinh trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập năm học 2021-2022 (sau phúc khảo) là 11.703/13.834 học sinh đăng ký dự thi/xét tuyển, đạt tỷ lệ 84,6% so với số học sinh đăng ký dự thi/xét tuyển và đạt 101,2% so với kế hoạch được giao. Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (02 đợt) an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế và đảm bảo hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Kết quả tốt nghiệp THPT năm 2021 đạt 96,89%; trong đó, hệ THPT công lập đạt 98,17%, hệ THPT ngoài công lập đạt 98,68, hệ GDTX đạt 87.86%.

Chỉ đạo các đơn vị, cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 ở đơn vị mình phù hợp với điều kiện thực tế; phân công, điều hành công việc phù hợp, đảm bảo duy trì liên tục công việc, không làm gián đoạn công tác chuyên môn, không để công việc bị ách tắc ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị; đặc biệt, công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp đang được thực hiện qua hình thức trực tuyến, đảm bảo đúng kế hoạch. Tổ chức tiêm vắc xin ngừa COVID-19 cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Một số kết quả hoạt động tiêu biểu trong 9 tháng năm 2021: Tham gia kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp quốc gia năm 2021, đạt 20 giải (gồm 02 giải Nhì, 06 giải Ba và 12 giải Khuyến khích); Tham gia Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia năm học 2020-2021, đạt 01 giải Ba và 01 giải Tư; Tham dự kỳ thi Olympic 30/4 năm 2021 của Đoàn học sinh Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả có 41/54 học sinh đoạt huy chương các loại (5 huy chương Vàng, 20 huy chương Bạc, 16 huy chương Đồng); Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp tỉnh năm học 2020-2021, kết quả, có 96/96 (100%) giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh năm học 2020-2021, kết quả, có 1.335 huy chương các loại được trao (trong đó, có 389 huy chương vàng, 352 huy chương bạc và 594 huy chương đồng); Tổ chức Hội khỏe măng non cấp tỉnh năm học 2020-2021, kết quả, có 180 huy chương (34 huy chương Vàng, 72 huy chương Bạc và 74 huy chương Đồng).

b) Y tế:

*** Về công tác phòng, chống dịch COVID-19:**

Tính đến ngày 30/9/2021, toàn tỉnh Khánh Hòa ghi nhận 7.980 trường hợp mắc COVID-19, trong đó: đã ra viện là 7.616 trường hợp; đang cách ly, điều trị là 364 trường hợp.

Trước tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, căn cứ chỉ đạo của Chính phủ và Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quyết định áp dụng biện pháp giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 và Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của

Thủ tướng Chính phủ tùy theo tình hình dịch trên từng địa bàn. Triển khai các biện pháp quyết liệt để kiểm soát, khống chế dịch bệnh. Kiểm soát chặt chẽ, kịp thời xử lý các nguồn lây nhiễm; lấy mẫu xét nghiệm giám sát, tầm soát cộng đồng, trường hợp có ca nghi nhiễm lập tức phong tỏa diện rộng, lấy mẫu xác định bằng xét nghiệm PCR và dần thu hẹp phạm vi "vùng đỏ"; bảo vệ và mở rộng "vùng xanh", vùng an toàn, hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân. Đồng thời, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố có phương án bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe, bình ổn giá, an toàn thực phẩm, cung cấp đầy đủ lương thực, thực thẩm, nhu yếu phẩm cần thiết cho người dân, nhất là tại các khu vực phong tỏa, cách ly y tế. Triển khai thực hiện Phong trào "Toàn dân xây dựng địa bàn an toàn trong phòng, chống COVID-19" trên địa bàn tỉnh.

Đã tổ chức các cơ sở tiếp nhận cách ly y tế; tăng cường năng lực điều trị, giảm thiểu nguy cơ tử vong, thành lập 08 bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân COVID-19. Căn cứ vào lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ, tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức tiêm vắc xin, với 167.038 người 18 tuổi trở lên được tiêm 2 mũi, 867.348 người 18 tuổi trở lên được tiêm mũi 1. UBND tỉnh đã xây dựng và trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này thông qua Nghị quyết về chế độ hỗ trợ kinh phí mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa cho đối tượng trên 18 tuổi ngoài đối tượng theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

Nhằm kiểm soát tốt dịch COVID-19 và từng bước phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, sớm đưa cuộc sống trở lại trạng thái bình thường mới, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch Thích ứng an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa gắn với áp dụng linh hoạt các biện pháp phòng, chống dịch và nới lỏng giãn cách xã hội có lộ trình, tương ứng với từng cấp độ nguy cơ ơ thôn, tổ dân phố; triển khai thực hiện từ ngày 01/10/2021.

*** Về các công tác khác của ngành y tế:**

Bên cạnh công tác phòng, chống dịch COVID-19, ngành Y tế tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, chủ động đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, giám sát dịch tả, dịch cúm, sốt xuất huyết, sởi, Rubella, bệnh Tay - Chân - Miệng, thủy đậu. Tính chung 9 tháng năm 2021, toàn tỉnh ghi nhận 2.436 ca mắc mới sốt xuất huyết, không có ca tử vong, giảm 48,3% so với cùng kỳ. Số mắc mới tay chân miệng là 667 ca, không có ca tử vong, giảm 22,4%. Không ghi nhận ca dương tính với sởi. Do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên các chỉ tiêu về khám chữa bệnh dự báo đều giảm so với cùng kỳ 9 tháng năm 2020, cụ thể là: số lượt khám bệnh đạt 2.012.901 lượt giảm 14%; số lượt điều trị nội trú đạt 138.994 lượt giảm 10%; số lượt phẫu thuật đạt 18.119 lượt giảm 13,5%. Nhiều cơ sở khám chữa bệnh chuyển hẳn thành Bệnh viện dã chiến thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19, một số bệnh viện vừa thu dung điều trị các bệnh thông thường vừa phân chia một bộ phận để điều trị bệnh nhân COVID-19 có các bệnh kèm.

c) Văn hoá và Thể thao:

Ngành Văn hóa và Thể thao đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật và thể thao phục vụ Nhân dân trong dịp Mừng Đảng - Mừng Xuân Tân Sửu 2021 và các sự kiện quan trọng như: Kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập

Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2021); Kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (24/02/1930 - 24/02/2021); chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kỷ niệm 46 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2021); tuyên truyền công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; Kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021); Kỷ niệm 91 năm Ngày truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Khánh Hòa (16/7/1930 – 16/7/2021); Kỷ niệm 76 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2021) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2021). Tổ chức thành công nhiều sự kiện trong các hoạt động dịp lễ 30/4 - 1/5 gắn với Lễ hội Tháp Bà Ponagar "Hành trình huyền thoại Mẹ xứ sở Thiên Y A Na".

Trong 9 tháng năm 2021, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa tại cơ sở phục vụ Nhân dân như: 100 buổi biểu diễn nghệ thuật, 450 buổi chiếu phim lưu động, 30 buổi tuyên truyền lưu động, 40 buổi hô hát bài chòi, 07 đợt triển lãm, luân chuyển sách cơ sở cho 82 trạm, có 02 di tích được công nhận là di tích cấp tỉnh,...

Về thể thao thành tích cao, 09 tháng đầu năm tham dự 15 giải thể thao toàn quốc, đạt 78 bộ huy chương (18 vàng, 25 bạc, 35 đồng), có 24 vận động viên đạt cấp kiện tướng, 19 vận động viên đạt cấp I quốc gia. Đăng cai tổ chức 05 giải thể thao cấp tỉnh, 03 giải thể thao quốc gia; tổ chức thành công Lễ khai mạc Đại hội thể dục thể thao tỉnh Khánh Hòa lần thứ IX năm 2021.

Ngoài ra, trong 9 tháng năm 2021, do tình hình dịch COVID-19 có những diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng nhất định đến quá trình tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao; một số hoạt động đã được chuẩn bị xong nhưng phải tạm dừng để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, nhất là sự kiện trong dịp lễ 30/4 - 1/5 gắn với Lễ hội Tháp Bà Ponagar "Hành trình huyền thoại Mẹ xứ sở Thiên Y A Na", giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam (VBA) 2021. Đồng thời, ngành Văn hóa và Thể thao đã chủ động, tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống COVID-19 bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức trong cộng đồng về công tác phòng, chống dịch COVID-19; tổ chức một số chương trình nghệ thuật phục vụ các y, bác sĩ, chiến sĩ ở tuyến đầu và bà con phải cách ly, điều trị COVID-19; thực hiện tốt nhiệm vụ là Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân tham gia xây dựng địa bàn an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19".

d) Lao động, người có công và an sinh xã hội:

Giáo dục nghề nghiệp: Trong 9 tháng năm 2021, toàn tỉnh thực hiện tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp cho 20.532 người (Trong đó: Trình độ cao đẳng là 1.627 người, trung cấp là 3.159 người, sơ cấp và đào tạo thường xuyên là 15.746 người) 69,72% so với chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2021.

Lao động – việc làm: Toàn tỉnh đã tư vấn việc làm cho 11.240 lượt người, trong đó đã có 1.771 người đã có việc làm sau giới thiệu.

Thực hiện chính sách về bảo hiểm thất nghiệp: đến nay có 9.504 người được hưởng trợ cấp thất nghiệp, đã có 73 người được hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề nghiệp.

Người có công:

Trong 9 tháng năm 2021, đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn xác lập hồ sơ, xét duyệt hồ sơ và thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người có công, đảm bảo không để sót đối tượng và theo đúng quy định hiện hành của nhà nước; triển khai thực hiện Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định về mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương. Toàn tỉnh hiện đang quản lý 55.301 hồ sơ người có công với cách mạng. Trong đó, chi trả trợ cấp hàng tháng tổng số đối tượng là 6.701 người với số tiền là hơn 11,3 tỷ đồng. Triển khai chi trả trợ cấp hàng tháng cho người có công với cách mạng qua Bưu điện, thực hiện thí điểm 68/136 xã, phường, thị trấn từ ngày 01/7/2021.

Toàn tỉnh duy trì 100% hộ gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống của người dân nơi cư trú; 136/136 xã, phường, thị trấn đạt danh hiệu "Xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ", đạt 100% kế hoạch (đã xét công nhận). Huy động Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" được 2.077/1.600 đạt 129%; xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách được 119/51 nhà, đạt 233%.

Chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân, công tác quảnlý, chăm sóc mộ liệt sĩ. Triển khai thực hiện tốt công tác thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Lễ 30/4 và 01/5, Ngày Thương binh – Liệt sĩ 27/7, Quốc khánh 2/9 cho các đối tượng người có công đầy đủ, kịp thời và công tác đặt vòng hoa viếng nghĩa trang liệt sĩ; Ban hành Kế hoạch số 5355/KH-UBND ngày 18/6/2021 về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2021).

Giảm nghèo:

Hướng dẫn việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2021 theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025. Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Kế hoạch số 4237/KH-UBND ngày 19/5/2021 triển khai thực hiện công tác giảm nghèo năm 2021 trên địa bàn tỉnh; bao gồm: Chính sách hỗ trợ về y tế, chính sách hỗ trợ về giáo dục, chính sách hỗ trợ về tín dụng ưu đãi, chính sách về hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển sản xuất, chính sách hỗ trợ về nhà ở, chính sách về trợ giúp pháp lý, chính sách về trợ giúp pháp lý. Hướng dẫn các địa phương lập danh gia hạn thẻ BHYT đối với các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển năm 2021.

Hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 433/QĐ-UBDT của Ủy ban Dân tộc về phê duyệt xã khu vực III,II,I và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 và triển khai các hoạt động theo tiến độ kế hoạch.

Bảo trợ xã hội:

Tiếp tục thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách trợ giúp các đối tượng yếu thế, đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật,... Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo 100% đối tượng bảo trợ xã hội (46.076 đối tượng) đủ điều kiện được nhận trợ cấp xã hội hàng tháng đúng hạn, không để xảy ra trường hợp địa phương chi trả trợ cấp muộn so với quy định, với tổng kinh phí: 23.131 triệu đồng/tháng.

Thực hiện hỗ trợ 07 trường hợp gia đình gặp khó khăn đột xuất với tổng kinh phí 60 triệu đồng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 20 cơ sở trợ giúp xã hội đang quản lý, nuôi dưỡng 1.209 đối tượng. Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các cơ sở trợ giúp xã hội đều thực hiện nghiêm thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định, theo đó các cơ sở trợ giúp xã hội tạm ngưng tiếp nhận đối tượng mới, trong trường hợp phải tiếp nhận khẩn cấp phải có giấy xét nghiệm âm tính bằng phương pháp RT-PCR trước khi đưa vào các cơ sở.

Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác trẻ em: Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; tăng cường các biện pháp phòng, chống Covid-19 cho trẻ em và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong đại dịch. Hướng dẫn các địa phương kịp thời triển khai các chính sách hỗ trợ trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

Nhân dịp Tết Trung thu, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Tỉnh đoàn, UBND huyện Khánh Sơn tổ chức "Đêm hội trăng rằm" vui đón Tết Trung thu cho trẻ em huyện Khánh Sơn, đảm bảo các quy định phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Nhân dịp này, Ban Tổ chức trao tặng 1.500 suất quà 1.500 em thiếu nhi huyện Khánh Sơn, trao 30 suất học bổng và 11 chiếc xe đạp cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học giỏi huyện Khánh Sơn với tổng kinh phí gần 200 triệu đồng. Ngoài ra, hỗ trợ 83 suất quà Trung thu cho 83 trẻ em F0, F1 huyện Khánh Vĩnh, mỗi suất trị giá 150.000 đồng. Nhân Tháng hành động vì trẻ em năm 2021, trên địa bàn tỉnh có hơn 67.000 trẻ em được tặng quà, cấp học bổng với kinh phí 2,4 tỷ đồng.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4233/KH-UBND ngày 18/5/2021 thực hiện Chương trình "Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới" trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 và Quyết định triển khai Kế hoạch

thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2021 - 2025 trình UBND tỉnh.

8. Khoa học và công nghệ

Đối với các đề tài, nhiệm vụ KH&CN, đã chủ động theo dõi, đôn đốc, chấn chỉnh theo thời gian thực hiện, tổ chức thanh quyết toán và tham mưu giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả theo đúng quy định. Tổ chức họp xét duyệt đề cương, thẩm định kinh phí, phê duyệt và ký hợp đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc Kế hoạch KH&CN năm 2021. Công tác giao kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ KH&CN sau khi được nghiệm thu và theo dõi ứng dụng tại các đơn vị, địa phương, phần lớn các nhiệm vụ sau nghiệm thu đều đưa vào ứng dụng thực tiễn, có khả năng nhân rộng.

Hoàn thành công tác chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo lộ trình yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ; triển khai Đề án 996 đảm bảo đúng tiến độ, yêu cầu theo chỉ đạo; ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch số 5567/KH-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh). Tổ chức Hội đồng cấp tỉnh xét tặng giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa lần thứ 2 năm 2021, kết quả: 01 công trình nghiên cứu khoa học đạt giải A; 01 công trình nghiên cứu khoa học đạt giải B; 02 công trình đạt giải C; 03 công trình đạt giải khuyến khích.

9. Thông tin và truyền thông

Tổ chức hướng dẫn, triển khai, vận hành các nền tảng, giải pháp kỹ thuật, công nghệ để hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh: Triển khai bản đồ Covid; Ứng dụng Giám sát khách vào tỉnh; Hệ thống quản lý và hỗ trợ truy vết ca nhiễm, ca nghi nhiễm tại các khu công nghiệp; Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến; Ứng dụng giám sát cách ly tại nhà; Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19; Phần mềm tổng hợp, phân tích, báo cáo tình hình dịch bệnh COVID-19 phục vụ lãnh đạo tỉnh (Dashboard Khánh Hòa).

Thực hiện kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của tỉnh. Quản trị Trung tâm dữ liệu, các phần mềm dùng chung và hệ thống mạng diện rộng của tỉnh đảm bảo kết nối thông suốt trục liên thông văn bản quốc gia và hệ thống phần mềm dùng chung tại Trung tâm dữ liệu tỉnh. Hỗ trợ các cơ quan xử lý, khắc phục sự cố kỹ thuật có liên quan đến Trung tâm dữ liệu và mạng diện rộng của tỉnh. Quản lý, vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa.

Thiết lập Trang thông tin điện tử (TTĐT) "Thông tin dịch bệnh COVID-19 tỉnh Khánh Hòa" tại địa chỉ: https://ncov.khanhhoa.gov.vn/ và đưa vào hoạt động chính thức từ ngày 04/8/2021, với 02 phiên bản dành cho máy tính và điện thoại di động nhằm cung cấp thông tin liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19; thông tin văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương và của tỉnh về

công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19; cập nhật diễn biến tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh; thông tin đường dây nóng Ban Chỉ đạo Trung tâm cứu trợ COVID-19 tỉnh Khánh Hòa; đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của các địa phương; kết nối đến hệ thống bản đồ tỉnh hình dịch bệnh COVID-19 tỉnh Khánh Hòa (https://bandocovid.khanhhoa.gov.vn/) và trang TTĐT Đăng ký tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; Phân loại mức độ nguy cơ của các địa phương"; "Thông cáo báo chí". Đến nay, Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT "Thông tin dịch bệnh COVID-19 tỉnh Khánh Hòa" đã cập nhật 106 văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và ngành Y tế; trên 467 tin, bài về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19; 183 infographic (đồ họa trực quan) về tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan chức năng giải đáp kịp thời 52 câu hỏi của người dân trên chuyên mục Hỏi - Đáp về dịch bệnh COVID-19 và trả lời trực tiếp 41 ý kiến cho người dân; 11 tin xử phạt vi phạm hành chính. Thường xuyên cập nhật thông báo khẩn tìm người liên quan đến trường hợp dương tính; tình hình công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo thông báo của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Thực hiện Video clip "Cùng chung tay đẩy lùi COVID-19" đã được đăng tải trên Trang TTĐT "Thông tin dịch bệnh COVID-19 tỉnh Khánh Hòa".

Thiết lập kênh trao đổi thông tin với Cục An toàn thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông); kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý 03 trường hợp vi phạm pháp luật có tính chất phức tạp. Duy trì việc phối hợp theo dõi, xử lý việc đưa thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng (bao gồm việc đăng tải, chia sẻ, phát tán thông tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh). Trong kỳ báo cáo, Sở đã phối hợp với Công an tỉnh và các địa phương tiến hành theo dõi, kiểm tra, xử lý 19 cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật với số tiền 117,5 triệu đồng.

10. Tài nguyên và môi trường

Đã cấp 113.871 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp (100 Giấy chứng nhận lần đầu cho tổ chức; 3.699 Giấy chứng nhận lần đầu cho cá nhân, hộ gia đình; 1.062 Giấy chứng nhận cho tổ chức do biến động; 47.540 Giấy chứng nhận lần đầu cho cá nhân, hộ gia đình do biến động; Chỉnh lý 26.568 Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân; đăng ký thế chấp cho 20.065; xóa thế chấp cho 14.837 Giấy chứng nhân QSD đất). Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của 6/8 huyện, thị xã, thành phố. Giải quyết 287/290 hồ sơ giá đất bồi thường, tái định cư. Giải quyết được 09/21 hồ sơ hoạt động khoáng sản. Tiếp tục triển khai Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 05/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai các nhiệm vụ: "Điều tra, khảo sát thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Khánh Hòa", "Rà soát, tổng hợp, đo đạc bổ sung, thành lập Hệ thống bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1/10.000 khu vực ven biển tỉnh Khánh Hòa (vùng biển độ sâu đến 50 mét nước)", "Phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa", "Điều

tra, đánh giá hiện trạng và phân loại rác thải nhựa vùng ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa", "Lập hồ sơ tài nguyên hải đảo tỉnh Khánh Hòa" và "Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2020 – 2025". Triển khai việc thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP từ ngày 01/01/2021; lập danh sách các cơ sở thuộc diện nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp.

11. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Trong 9 tháng năm 2021, đã chuẩn bị chủ động, chu đáo, nghiêm túc cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh theo đúng kế hoạch của Hội đồng bầu cử Quốc gia và Ủy ban bầu cử tỉnh, góp phần vào sự thành công cuộc bầu cử, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn tuyệt đối, nhất là trong bối cảnh phòng, chống dịch COVID-19.

Đã hoàn thành công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP theo tiến độ quy định của Chính phủ. Hoàn thành công tác thẩm định đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính năm 2020 của các đơn vị trên địa bàn tỉnh, công tác tự đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2020 của tỉnh; triển khai kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021; tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức hành chính và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính; xây dựng Kế hoạch tổ chức cuộc thi "Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ" lần thứ 5 - năm 2021; xây dựng Kế hoạch Khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021; triển khai Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử; kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng và phát hiện điển hình tiên tiến năm 2021 (đợt 1, 2) tại các cơ quan, đơn vị; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 06 cơ quan, đơn vị, địa phương. Phân tích, đề ra các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index).

12. Công tác Thanh tra, tiếp dân

Trong tháng 9/2021, toàn ngành Thanh tra tỉnh triển khai 19 cuộc thanh tra hành chính tại 36 đơn vị và 88 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 59 đối tượng; đã ban hành kết luận 05 cuộc, 03 cuộc đang tạm dừng (do tình hình dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp). Qua thanh tra đã phát hiện 11 đơn vị sai phạm về kinh tế với số tiền 2.672 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.909 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 763,601 triệu đồng và kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với 11 đơn vị đã đề ra sai phạm nêu trên; ban hành 27 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 230 triệu đồng. Riêng Thanh tra tỉnh triển khai 04 cuộc thanh tra tại 20 đơn vị, đã ban hành kết luận 02 cuộc; qua thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền 2.672 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước với số tiền 1.909 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 763,601 triệu đồng. Các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh đã tiếp 48 lượt với 51 người của

58 vụ việc; đã tiếp nhận và xử lý 220 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (riêng Thanh tra tỉnh tiếp nhận 08 đơn, trong đó 05 đơn do UBND tỉnh giao, 03 đơn tiếp nhận qua đường bưu điện). Qua phân loại có 25 đơn không đủ điều kiện xử lý; 195 đơn đủ điều kiện xử lý, giải quyết (113 khiếu nại, 22 tố cáo, 60 tranh chấp, kiến nghị, phản ánh); đã xem xét, giải quyết 18/62 vụ.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2021, toàn ngành đã triển khai 44 cuộc thanh tra hành chính (02 cuộc từ kỳ trước chuyển sang, 42 cuộc triển khai trong kỳ) và đã ban hành kết luận thanh tra 28 cuộc; qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về tài chính với số tiền 13.103 triệu đồng và 103.417 m^2 đất; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 11.210 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 1.891 triệu đồng và 103.417 m^2 đất; kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với 22 tập thể và 10 cá nhân có sai phạm. Bên cạnh đó, các tổ chức thanh tra chuyên ngành đã triển khai 1.743 cuộc thanh tra, kiểm tra với 4.205 đối tượng (3.390 cá nhân, 815 tổ chức); qua thanh tra, kiểm tra đã ban hành 2.690 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 2.690 đối tượng (2.359 cá nhân, 331 tổ chức) với số tiền 11.466 triệu đồng. Các cơ quan hành chính của tỉnh đã tiếp 1.275 lượt với 1.457 người của 1.210 vụ việc (riêng Thanh tra tỉnh đã tiếp 42 lượt với 42 người của 42 vụ việc). Đã tiếp nhận và xử lý 5.428 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (266 đơn kỳ trước chuyển sang và 5.162 đơn tiếp nhận trong kỳ); qua phân loại, có 1.318 đơn không đủ điều kiện xử lý; còn lại 4.110 đơn đủ điều kiện xử lý, giải quyết, gồm (529 khiếu nại, 206 tố cáo, 3.375 tranh chấp, kiến nghị, phản ánh).

13. Quốc phòng - An ninh

Trong 9 tháng, các đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, theo dõi sát tình hình, chủ động phương án ứng phó; tiếp tục đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; kịp thời xử lý nghiêm hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật; chủ động công tác phòng, chống cháy nổ; phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan quản lý chặt chẽ các trạm kiểm soát liên ngành phòng, chống dịch COVID-19 và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tại các cơ sở điều trị, khu cách ly tập trung y tế trên địa bàn toàn tỉnh. Vì vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Tết Nguyên đán, các ngày lễ lớn, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và trong giai đoạn cao điểm công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Về trật tự, an toàn xã hội: Trong tháng 9 năm 2021 xảy ra 54 vụ phạm tội về trật tự xã hội, tăng 26 vụ so với tháng 8 năm 2021. Điều tra làm rõ 49/54 vụ, đạt tỷ lệ 90,74%; trong đó, án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đã điều tra làm rõ 04/05 vụ, đạt tỷ lệ 80%. Tính chung 9 tháng năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 528 vụ, tăng 02 vụ (0,38%); điều tra làm rõ 472/528 vụ, đạt tỷ lệ 89,4%; trong đó, án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra làm rõ 59/63 vụ, đạt tỷ lệ 93,7%.

Về trật tự an toàn giao thông: Trong tháng 9/2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông (TNGT) đều là TNGT đường bộ, làm chết 02 người. So

với tháng trước giảm 06 vụ (75,0%), giảm 06 người chết (75,0%) và không tăng (giảm) số người bị thương.

Tính chung 9 tháng năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 70 vụ TNGT (64 vụ TNGT đường bộ, 05 vụ TNGT đường sắt, 01 vụ TNGT đường thủy), làm chết 73 người, bị thương 19 người. So cùng kỳ năm trước, số vụ TNGT giảm 07 vụ (9,10%), giảm 08 người chết (9,90%) và không tăng (giảm) số người bị thương.

Về tình hình cháy, nổ: Trong tháng 9/2021 xảy ra 01 vụ cháy, nổ (tại thành phố Nha Trang) và đang điều tra làm rõ nguyên nhân. So với tháng trước, số vụ cháy, nổ không tăng (giảm). Tính chung 9 tháng năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 22 vụ cháy làm 01 người bị thương; ước tính giá trị thiệt hại là 2,70 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ cháy giảm 32 vụ, giá trị thiệt hại giảm 23,10 tỷ đồng.

14. Tình hình thực hiện 04 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm

a) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Trong 9 tháng đầu năm 2021, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn đã được thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức, cụ thể: phong trào cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới, toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; thông qua các buổi hội thảo, các buổi họp dân, đặt các pano tuyên truyền... Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 11/01/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND tỉnh về ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. Tập trung hỗ trợ đầu tư cho 05 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 gồm: Vạn Khánh huyện Vạn Ninh; Ninh Xuân, Ninh Lộc thị xã Ninh Hòa; Diên Tân huyện Diên Khánh, Suối Cát huyện Cam Lâm (bảo đảm mục tiêu Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội năm 2021).

b) Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 11/01/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Dân tộc cùng với các thành viên Đoàn công tác theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh tiến hành khảo sát thực tế danh mục đầu tư thực hiện Chương trình của các địa phương và báo cáo kết quả khảo sát cho UBND tỉnh. Trên cơ sở kết quả khảo sát và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Ủy ban Dân tộc, Ban Dân tộc đang tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS & MN) giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn tài liệu tuyên truyền Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 phê duyệt Danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 433/QĐ-UBDT ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc phê duyệt Danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025, phạm vi thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 có 28 xã và 06 thôn thuộc vùng đồng bào DTTS & MN, trong đó: Xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn): 20 xã; Xã khu vực II: 3 xã; Xã khu vực I: 5 xã; Thôn đặc biệt khó khăn: 10 thôn, gồm: 06 thôn thuộc xã khu vực II, 02 thôn thuộc xã khu vực I và 02 thôn thuộc các xã ngoài khu vực III, II, I.

Thực hiện Công văn số 785/UBDT-CSDT ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh có Công văn số 6244/UBND-KT ngày 12/7/2021 góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; đồng thời UBND tỉnh có Tờ trình số 6303/TTr-UBND ngày 13/7/2021 đề nghị Ủy ban Dân tộc tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ nguồn vốn ngân sách Trung ương cho tỉnh Khánh Hòa thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN giai đoạn 2021-2025.

Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay, Chính phủ chưa phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030; chưa ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình và các bộ, ngành Trung ương chưa có hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của chương trình... nên việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện còn lúng túng, chưa có cơ sở để UBND tỉnh bố trí vốn triển khai thực hiện.

Về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Phối hợp với địa phương tổ chức 05 lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh.

c) Chương trình phát triển đô thị

Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/01/2021 về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

d) Chương trình phát triển nguồn nhân lực

Triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 11/01/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 HĐND tỉnh về Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã có các văn bản chỉ đạo (Công văn số 871/UBND-TH ngày 29/01/2021, Công văn số 1242/UBND-TH ngày 19/02/2021, Thông báo số 145/TB-UBND ngày 13/4/2021, Công văn số 4382/UBND-TH ngày 21/5/2021) triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh đã có Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hoà năm 2021 và thành lập Tổ giúp việc thực hiện chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh.

15. Một số giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19

a) Kết quả thực hiện

(i) Chính sách giảm tiền thuế và tiền thuê đất:

Trong năm 2020, đã thực hiện giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng và giảm 15% tiền thuê đất:

- Chính sách giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ: Tổng số thuế TNDN được giảm là 66.343 triệu đồng. Trong đó, số thuế giảm cho các đối tượng theo từng ngành nghề, lĩnh vực kinh tế như sau: dịch vụ lưu trú, ăn uống là 2.427 triệu đồng; du lịch là 56 triệu đồng; sản xuất, công nghiệp chế biến, chế tạo 12.796 triệu đồng; vận tải hàng hóa, hành khách, kho bãi là 5.333 triệu đồng; xây dựng là 13.986 triệu đồng; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là 284 triệu đồng; hoạt động kinh doanh bất động sản là 3.957 triệu đồng; thương mại là 10.616 triệu đồng; các ngành nghề khác là 16.888 triệu đồng.

- Chính sách giảm 15% tiền thuê đất năm 2020 theo Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ: Tổng số tiền thuê đất được giảm trong năm 2020 là 2.294 triệu đồng. Trong đó, cụ thể số tiền thuê đất giảm cho các đối tượng theo từng ngành nghề, lĩnh vực kinh tế như sau: dịch vụ lưu trú, ăn uống là 1.797 triệu đồng; du lịch là 225 triệu đồng; sản xuất, công nghiệp chế biến, chế tạo là 64 triệu đồng; vận tải hàng hóa, hành khách, kho bãi là 23 triệu đồng; các hoạt động văn hóa nghệ thuật, vui chơi, giải trí là 13 triệu đồng; các ngành nghề khác là 172 triệu đồng.

(ii) Chính sách gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất:

Tình hình thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:

- Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ: Tổng số thuế được gia hạn trong năm 2020 là 690.083 triệu đồng. Trong đó, số thuế được gia hạn nộp theo từng ngành nghề, lĩnh vực kinh tế như sau: dịch vụ lưu trú, ăn uống là 97.135 triệu đồng; du lịch là 4.586 triệu đồng; sản xuất, công nghiệp chế biến, chế tạo 122.991 triệu đồng; vận tải hàng hóa, hành khách, kho bãi là 47.244 triệu đồng; giáo dục, đào tạo và dạy nghề là 1.072 triệu đồng; các hoạt động văn hóa nghệ thuật, vui chơi, giải trí là 2.921 triệu đồng; xây dựng là 216.007 triệu đồng; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là 75.278 triệu đồng; hoạt động kinh doanh bất động sản là 60.108 triệu đồng; các ngành nghề khác là 62.741 triệu đồng.

- Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ: số thuế dự kiến được gia hạn trong năm 2021 là 565.414 triệu đồng. Trong đó, số thuế được dự kiến được gia hạn theo từng ngành nghề, lĩnh vực kinh tế như sau: dịch vụ lưu trú, ăn uống là 84.539 triệu đồng; du lịch là 1.868 triệu đồng; sản xuất, công nghiệp chế biến, chế tạo 176.649 triệu đồng; vận tải hàng hóa, hành khách, kho bãi là 16.656 triệu đồng; giáo dục, đào tạo và dạy nghề là 312 triệu đồng; các hoạt động văn hóa nghệ thuật, vui chơi, giải trí là 1.242 triệu đồng; xây dựng là 72.301 triệu đồng; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là 122.331 triệu đồng; hoạt động kinh doanh bất động sản là 36.646 triệu đồng; các ngành nghề khác là 52.870 triệu đồng.

(iii) Chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người lao động và các nhóm yếu thế

Thực hiện chi hỗ trợ cho các nhóm đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương, người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm, hộ kinh doanh cá thể theo Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ:

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách hỗ trợ khó khăn do đại dịch COVID-19 đối với 38.879 đối tượng bảo trợ xã hội; 9.491 hộ nghèo và 20.527 hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí 141.829.750.000 đồng.

- Kịp thời hỗ trợ đối với người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng) theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ với tổng số đối tượng 5.287 người, kinh phí 7.933.000.000 đồng. Đồng thời, UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ cho 146 đối tượng là vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc lấy vợ khác đang hưởng trợ cấp theo Công văn số 2830/LĐTBXH-NCC ngày 30/7/2020 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, với số tiền là 219 triệu đồng.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành:

+ Kế hoạch số 6606/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động, chính sách hỗ trợ đặc thù cho người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh/Sở Lao động-Thương binh và Xã hội/Bảo hiểm xã hội tỉnh/Ngân hàng Chính sách xã hội về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động, chính sách hỗ trợ đặc thù cho người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

+ Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động, chính sách hỗ trợ đặc thù cho người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

+ Công văn số 9735/UBND-KGVX ngày ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 6606/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

* Kết quả tính đến ngày 05/10/2021, tỉnh Khánh Hòa thực hiện hỗ trợ cho 226.868 đối tượng, tổng số tiền hỗ trợ là 288,374 tỷ đồng, cụ thể: Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 4.763 đơn vị sử dụng lao động, số tiền hỗ trợ 9,5 tỷ đồng; Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất cho 11 doanh nghiệp, số tiền: 6,674 tỷ đồng; Hỗ trợ 6.464 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, số tiền 22,846 tỷ đồng; Hỗ trợ 2.667 người người lao động ngừng việc, số tiền: 2,667 tỷ đồng; Hỗ trợ 28 lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, số tiền: 103,88 triệu đồng; Hỗ trợ chính sách bổ sung và trẻ em cho 2.965 người, số tiền: 2,965 tỷ đồng; Hỗ trợ 19.360 người thuộc diện F0 và F1, với tổng số tiền 26,805 tỷ đồng; Hỗ trợ 189 người là viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch, số tiền: 701,19 triệu đồng; Hỗ trợ 5.075 hộ kinh doanh, số tiền là: 15,225 tỷ đồng; Hỗ 09 doanh nghiệp vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho 721 người lao động, số tiền 2,639 tỷ đồng; Hỗ trợ 106.665 người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác, số tiền 207 tỷ đồng.

- Ban hành Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 về việc tiếp nhận và phân bổ gạo của Chính phủ hỗ trợ cho người dân tỉnh Khánh Hòa gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Theo đó, tỉnh Khánh Hòa được Chính phủ hỗ trợ 2.000,010 tấn gạo, đối tượng hỗ trợ là người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và người có hoàn cảnh khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, định mức hỗ trợ: 15kg/người/ tháng, thời gian hỗ trợ: 01 tháng.

- Phân bổ 2 tấn gạo hỗ trợ 3 cơ sở trợ giúp xã hội gặp khó khăn do dịch Covid-19: Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa 800 kg gạo, Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội Ninh Hoà 300 kg gạo và Làng trẻ em SOS Nha Trang 900 kg gạo.

- Vận động các tổ chức, đơn vị tài trợ hỗ trợ 390 suất học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, gia đình trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 với tổng kinh phí 460 triệu đồng. Vận động Tổ chức Holt (Tổ chức hỗ trợ trẻ em quốc tế) hỗ trợ sinh kế (hỗ trợ tiền mặt, con giống, cây trồng,...) cho 33 gia đình có trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 cải thiện điều kiện kinh tế, ổn định đời sống với tổng kinh phí gần 205 triệu đồng; hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh và Trung tâm BTXH và CTXH thị xã Ninh Hòa với tổng kinh phí 160 triệu đồng.

- Thực hiện tiếp nhận các đối tượng lang thang xin ăn, đối tượng lang thang cơ nhỡ về Trung tâm Bảo trợ xã hội để quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tạm thời, đồng thời, đảm bảo thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch theo đúng quy định. Tính đến ngày 05/10/2021, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Khánh Hòa đang quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng 108 đối tượng lang thang xin ăn và đối tượng lang thang cơ nhỡ (trong đó Trung tâm đã thực hiện bàn giao 35 đối tượng về địa phương, gia đình để quản lý, nuôi dưỡng).

- UBND tỉnh Khánh Hòa đang thực hiện các bước để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương thực hiện chính sách hỗ trợ cho 101.172 người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, mức hỗ trợ 500.000 đồng/người, với tổng số tiền hỗ trợ là 50,586 tỷ đồng.

- UBND tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 8646/UBND-KGVX ngày 07/9/2021 chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, tổng hợp người lao động làm công việc: Thợ hồ, phụ hồ, thợ nề, sơn nước; thợ nhôm - sắt - kính, thợ hàn, thợ điện nước, thợ điện tử, thợ mộc, thợ làm đá, thợ sửa xe, thợ sửa đồng hồ, thợ may; giúp việc nhà, phục vụ buôn bán,... thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc có hoàn cảnh thật sự khó khăn; gửi danh sách (có xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ khó khăn) tổng hợp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, phối hợp với Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối của ngân sách; báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định việc hỗ trợ người lao động.

(iv) Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng

Thực hiện Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 và Thông tư 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đến 31/8/2021, các Chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn đã thực hiện:

- Điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 cho 2.571 khách hàng, với tổng giá trị nợ được cơ cấu là 10.053 tỷ đồng. Trong đó, có 363 doanh nghiệp, tổng giá trị nợ gốc, lãi được cơ cấu là 8.346 tỷ đồng. Riêng tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 935 khách hàng cá nhân với dư nợ 16,4 tỷ đồng.

- Triển khai nhiều gói tín dụng ưu đãi nhằm hỗ trợ khách hàng tiếp tục duy trì sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn do dịch COVID-19 gây ra. Từ ngày 23/01/2020 đến 20/9/2021, các Chi nhánh TCTD trên địa bàn đã thực hiện cho vay mới với tổng số tiền 67.629 tỷ đồng. Đến 20/9/2021 có 22.532 khách hàng còn dư nợ, với dư nợ 22.321 tỷ đồng.

- Giảm lãi suất vay vốn đối với khoản vay cũ cho 15.316 lượt khách hàng, với dư nợ 35.744 tỷ đồng, số tiền lãi khách hàng được giảm là 196 tỷ đồng.

- Cho vay người sử dụng lao động trả lương ngừng việc:

+ Theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 03 khách hàng là người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc cho 433 lao động, dư nợ 0,972 tỷ đồng.

+ Theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến 20/9/2021: 09 khách hàng hàng là người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc cho 721 lao động, dư nợ 2,638 tỷ đồng.

- Bên cạnh các giải pháp tín dụng tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng do dịch bệnh COVID-19 gây ra, các TCTD còn áp dụng nhiều chính sách miễn, giảm các loại phí nhằm khuyến khích khách hàng giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt để hạn chế sự lây lan của virus Corona.

b) Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân:

Một số tồn tại, hạn chế trong quá trình ban hành và thực thi chính sách, cụ thể như sau:

(i) Dịch COVID-19 đã khiến các doanh nghiệp, người lao động hoạt động trong ngành dịch vụ, du lịch, vận tải, giải trí... phải đối mặt rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng lớn đến doanh thu và sự phục hồi của các ngành này. Tuy nhiên, chính sách hỗ trợ đối với các ngành, lĩnh vực trên không nhiều, cần phải có những chính sách hỗ trợ riêng với quy mô lớn.

(ii) Việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc về quy định điều kiện như sau: Thời điểm tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương hoặc thời điểm chấm dứt HĐLĐ trước ngày doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của UBND tỉnh để phòng, chống dịch Covid-19 nên người lao động không thuộc đối tượng hỗ trợ; một số người lao động làm việc trong các

doanh nghiệp nhưng không thực hiện giao kết hợp đồng lao động hoặc có giao kết hợp đồng lao động nhưng không tham gia BHXH bắt buộc, nên không thuộc đối tượng hỗ trợ chính sách theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và cũng không thuộc đối tượng hỗ trợ cho lao động tự do theo quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa.

(iii) Việc hỗ trợ người lao động nghỉ việc không lương cũng gặp khó khăn do phải đáp ứng điều kiện doanh nghiệp không có doanh thu hoặc không có khả năng tài chính để trả lương. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều doanh nghiệp vẫn có doanh thu nhưng bắt buộc phải giảm quy mô hoạt động do tác động của dịch bệnh.

(iv) Một số chính sách giảm thuế, gia hạn thời gian nộp thuế bị hạn chế hiệu quả, do nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, phải tạm ngừng sản xuất kinh doanh hoặc không có lợi nhuận để nộp thuế nên không được hưởng lợi từ các chính sách trên.

(v) Hiện chưa có nhiều chính sách nhằm kích thích nhu cầu của nền kinh tế, hỗ trợ phát triển thị trường trong nước cũng như các chính sách công nghiệp để tận dụng cơ hội thúc đẩy các ngành công nghiệp trọng điểm, mũi nhọn, cần phải có những chính sách cho nội dung này.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 9 tháng năm 2021, cả hệ thống chính trị và người dân tỉnh Khánh Hòa đã đồng lòng chung sức trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có những chỉ đạo kịp thời, quyết liệt để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; thường xuyên tổ chức các buổi làm việc với Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh ở người tỉnh Khánh Hòa và trực tuyến với các huyện, thị xã, thành phố về triển khai các biện pháp phòng, chống dịch; ban hành Kế hoạch phân công theo dõi, kiểm tra tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo một số lĩnh vực quan trọng của công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới, góp phần kiểm soát cơ bản dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; đồng thời đảm bảo các chính sách an sinh xã hội, tích cực hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đã tổ chức thành công tốt đẹp cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh, đúng quy định pháp luật, bảo đảm an ninh, an toàn và yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, công tác giảm nghèo, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thực hiện tốt; công tác thông tin truyền thông, bảo vệ môi trường được chú trọng; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm.

Trong bối cảnh do đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa từ cuối tháng 6/2021 đã làm ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong 9 tháng năm 2021. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) giảm 7,77%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ giảm 15,8%; thu nội địa đạt 8.682,5 tỷ đồng, bằng 75,4% dự toán; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) giảm 9,49% so cùng kỳ năm trước; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa giảm 7,7% so

với cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch giảm 55,5% so với cùng kỳ năm trước; số lượt khách lưu trú giảm 53,7%. Hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn, tiếp tục đặt ra nhiều thách thức cho tỉnh trong việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra trong năm 2021.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2021

Trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 còn diễn biến phức tạp, một số khó khăn, thách thức trong thời gian tới như sau:

Dịch bệnh COVID-19 đang tiếp tục sẽ tạo ra nhiều thách thức trong việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra đầu năm, đặc biệt là đối với các ngành, lĩnh vực như: thương mại -du lịch, nông nghiệp, công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu ngân sách, giải quyết việc làm, trật tự, an toàn xã hội..., cụ thể:

Về kinh tế:

- Dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng trực tiếp tới nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch do đó khi khu vực sản xuất bị ảnh hưởng, hoạt động đầu tư sẽ bị tác động làm giảm đầu tư trong ngắn hạn và dài hạn, đặc biệt là đầu tư của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực ngoài nhà nước. Hoạt động dịch vụ du lịch, các khách sạn giảm mạnh doanh thu, trong đó có một số khách sạn mới đưa vào hoạt động phải tạm thời dừng hoạt động kinh doanh, vấn đề này dẫn đến tình hình nợ xấu tăng cao. Nhu cầu tiêu thụ đối với các mặt hàng xuất khẩu gặp khó khăn do đóng cửa biên giới và do công tác chống dịch đang được thực hiện nghiêm ngặt nên việc vận chuyển, giao nhận hàng hóa hết sức khó khăn.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh, các hoạt động tìm hiểu cơ hội đầu tư của các nhà đầu tư nói chung có khả năng bị trì hoãn, bao gồm các hoạt động tìm hiểu cơ hội đầu tư, các hội thảo, các diễn đàn doanh nghiệp, diễn đàn xúc tiến đầu tư ... Nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt đối với các mặt hàng không thiết yếu sẽ giảm mạnh, làm cho sản xuất bị đình trệ, hàng tồn kho lớn. Các nhà đầu tư mới sẽ do dự chưa đưa ra các quyết định đầu tư ở thời điểm này. Đối với các dự án đã đầu tư, các nhà đầu tư có khả năng sẽ hoãn lại việc tăng vốn đầu tư.

Về xã hội:

- Người lao động bị mất việc làm trong một thời gian dài, do hoạt động sản xuất - kinh doanh của người sử dụng lao động phải tạm dừng để phòng, chống đại dịch Covid-19, ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ gia đình, đặc biệt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Doanh nghiệp ngừng hoạt động, người lao động rơi vào tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm tăng cao, không có nguồn thu nhập để sinh sống dẫn đến các loại tội phạm về trật tự xã hội cũng tăng cao, nhất là tội phạm trộm cắp, cướp giật.

Từ những khó khăn, thách thức nêu trên, thực hiện 9 tháng năm 2021, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) giảm 7,77% so với cùng kỳ năm trước, trong

đó: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,08%; khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 7,06%; khu vực dịch vụ giảm 11,93%. Trước tình hình diễn biến khó lường của dịch bệnh COVID-19, trong 03 tháng cuối năm 2021 cần phải giữ vững thành quả trong phòng, chống dịch, đồng thời từng bước phục phồi phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn. Để phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021, vấn đề trọng tâm đặt ra trong 03 tháng cuối năm 2021 đó là: (i) Kiểm soát giá cả, thị trường, tạo điều kiện thuận lợi trong lưu thông hàng hóa nội tỉnh và liên tỉnh; (ii) Tháo gỡ khó khăn, kích cầu nội địa, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch; (iii) Tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trong ngân sách và ngoài ngân sách nhằm đẩy mạnh tăng trưởng tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

Với mục tiêu và vấn đề đặt ra nêu trên, các sở, ban, ngành, địa phương cần kiên định và đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung:

1.1. Nhận thức đúng tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, tuyệt đối không chủ quan, phải xác định nhiệm vụ vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi phát triển kinh tế là trọng tâm. Đoàn kết với quyết tâm cao, phối hợp chặt chẽ triển khai các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế trong ngắn hạn, đảm bảo nhanh, mạnh, hiệu quả gắn với xu hướng thay đổi trong dài hạn.

1.2. Tập trung tham mưu triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 53-KL/TW ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; điều chỉnh Quy hoạch chung Khu Kinh tế Vân Phong và xây dựng Đề án về cơ chế, chính sách phát triển Khu Kinh tế Vân Phong theo kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

1.3. Rà soát lại kế hoạch thanh tra, kiểm tra để hạn chế, giảm các hoạt động thanh tra, kiểm tra trong thời kỳ dịch bệnh, không thanh tra ngoài kế hoạch, chuyển từ phương án tiền kiểm sang hậu kiểm. Đối với những dự án đã thanh tra, khẩn trương hoàn thành kết luận, tham mưu, đề xuất hướng xử lý theo quy định của pháp luật.

1.4. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong điều kiện phòng, chống dịch COVID-19.

1.5. Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2021; tổ chức kiểm tra, tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính và triển khai đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính năm 2021; tổ chức cuộc thi "Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ" lần thứ 5 - năm 2021; ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 – 2030; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index).

1.6. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; đồng thời giải quyết kịp thời, hiệu quả các vụ, việc khiếu kiện gây bức xúc trong nhân dân; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận trong xã hội, không để các đối tượng xấu và thế lực thù địch lợi dụng kích động gây rối an ninh, trật tự, nhất là trong bối cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 hiện nay.

1.7. Tăng cường đối thoại, làm việc trực tiếp với các chủ đầu tư dự án để khắc phục, giải quyết, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc để các dự án sớm triển khai, hoàn thành và đi vào hoạt động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh, trong đó cần đẩy nhanh tiến độ khắc phục, xử lý đối với các dự án có vi phạm qua kết luận thanh tra, kiểm tra; tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề thuộc thẩm quyền của tỉnh; chủ động báo cáo, xin ý kiến của các cơ quan Trung ương đối với các vấn đề khó khăn, vướng mắc, chưa đủ cơ sở pháp lý thực hiện, vừa bảo đảm sớm khắc phục hậu quả, thu hồi tài sản của Nhà nước, vừa bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan.

1.8. Nghiên cứu thêm các hướng phát triển mới (đầu tư các dự án điện gió trên biển, công nghiệp dược, chuyển đổi số...) và các lĩnh vực sớm tạo sức bật tăng trưởng ngắn hạn, hài hòa lợi ích trước mắt và lâu dài.

1.9. Nghiên cứu phát động Chương trình hiến kế phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa, để tiếp thu, chọn lọc được các ý tưởng, sáng kiến có tính đột phá, khả thi cao giúp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm các tháng cuối năm 2021

2.1. Tiếp tục tập trung, ưu tiên toàn lực cho hoạt động phòng, chống dịch COVID-19, cụ thể: Thực hiện nghiêm túc các giải pháp đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh chỉ đạo; áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và nới lỏng giãn cách xã hội tương ứng với từng mức độ nguy cơ ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai tiêm vắc xin kịp thời cho người dân; không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác phòng, chống dịch bệnh; quản lý chặt chẽ việc cách ly, kiểm soát tốt các nguồn lây nhiễm. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Phong trào "Toàn dân xây dựng địa bàn an toàn trong phòng, chống COVID-19" trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chăm lo, bảo đảm đời sống, giải quyết kịp thời các nhu cầu chính đáng của người dân và doanh nghiệp; hỗ trợ vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thích ứng an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.2. Đẩy mạnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, phục hồi kinh tế bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19

a) Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ đối tượng chịu ảnh hưởng đại dịch COVID-19 do Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương ban hành để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19, nhất là về an sinh xã hội, tài chính, cơ cấu lại nợ, khoanh

nợ, giãn nợ, miễn giảm lãi vay, cho vay ưu đãi hỗ trợ đối với các ngành, lĩnh vực chịu thiệt hại nặng nề của dịch COVID-19; thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; thực hiện chính sách miễn, giảm một số nghĩa vụ thuế đối với các ngành, lĩnh vực chịu thiệt hại nặng nề của dịch COVID-19; đánh giá thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ trong thời gian qua; đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ mới phù hợp tình hình thực tiễn về phòng chống dịch, các mục tiêu phục hồi kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội.

b) Kiểm soát giá cả, thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa và các cân đối của nền kinh tế.

- Về cân đối ngân sách: Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên bổ sung nguồn dự phòng để chi cho công tác phòng chống dịch COVID-19, đồng thời rà soát lại các nguồn thu để đảm bảo khả năng cân đối ngân sách trong điều kiện hụt thu. Bên cạnh đó, bổ sung khai thác các nguồn thu mới, thu vãng lai; xây dựng phương án sắp xếp, bán, cho thuê các tài sản nhà đất trên địa bàn nhằm tạo nguồn thu mới cho ngân sách nhà nước để bù vào các khoản thu không đạt dự toán. Khẩn trương thẩm định các hồ sơ đề nghị thẩm định phương án giá đất nhằm huy động nguồn thu từ tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước để tập trung nguồn lực phân bổ cho đầu tư phát triển.

- Về giá cả: Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi đầu cơ, thao túng giá nguyên vật liệu.

- Về lưu thông hàng hóa: Đảm bảo lưu thông hàng hóa phục vụ đời sống nhân dân, các nhà máy sản xuất, tháo gỡ khó khăn trong vấn đề lưu thông hàng hóa của doanh nghiệp; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng để tạo điều kiện vận chuyển, kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận tải hàng hóa, đảm bảo thông suốt, nhanh chóng, kịp thời.

2.3. Tích cực khai thác tiềm lực, dư địa để phục hồi các ngành, lĩnh vực chủ yếu để góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế

a) Đối với các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch:

** Đối với ngành thương mại, dịch vụ:*

- Từ nay đến cuối năm, tùy tình hình thực tế để xem xét, quyết định việc nới lỏng một số hoạt động kinh doanh, dịch vụ, kích cầu nội tỉnh gắn với việc kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch; hướng tới xây dựng hình ảnh "Khánh Hòa - điểm đến an toàn", từng bước khôi phục các hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, ứng dụng công nghệ giao dịch thanh toán điện tử; tìm kiếm thị trường mới để đảm bảo đầu ra cho sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá trực tiếp các sản phẩm đến người tiêu dùng của các thị trường nước ngoài, đặc biệt là các nước mà Việt Nam đã ký kết hiệp định thương mại tự do. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Tăng cường công tác quản lý các hoạt động thương mại điện tử, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham

gia quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, mua bán hàng hóa thông qua Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa.

** Đối với ngành du lịch:*

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai đón khách du lịch, thích ứng an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với mục tiêu khắc phục sự suy giảm, thúc đẩy tăng trưởng lượng khách du lịch đến Khánh Hòa, góp phần phát triển du lịch bền vững theo mục tiêu nhiệm vụ kinh tế - xã hội, phù hợp tình hình kiểm soát dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

+ Đối với du lịch nội tỉnh: Tăng cường truyền thông, quảng bá các hoạt động du lịch nội tỉnh đối với khách du lịch có Giấy chứng nhận đã tiêm đủ 02 mũi vắc xin phòng COVID-19 hoặc đã tiêm 01 mũi vắc xin và có Giấy xác nhận kết quả xét nghiệm test nhanh kháng nguyên hoặc PCR âm tính với COVID-19 còn hiệu lực; lưu trú trong các khách sạn đã được cơ quan có thẩm quyền về y tế, du lịch thẩm định, bảo đảm an toàn phòng, chống dịch COVID-19.

+ Đối với du lịch trong nước: Triển khai việc đón khách du lịch trong nước đến Khánh Hòa bằng các chuyến bay riêng, trong đó quy định cụ thể các điều kiện áp dụng đối với các cơ sở lưu trú, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, khu du lịch, các đơn vị cung cấp dịch vụ du lịch và khách du lịch.

+ Đối với du lịch quốc tế: Thực hiện theo Phương án thí điểm đón khách du lịch quốc tế có hộ chiếu vắc xin bằng các chuyến bay thuê bao (charter) đến Khánh Hòa sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt.

- Triển khai đồng bộ công tác truyền thông thông qua các phương tiện thông tin và bằng các biện pháp phù hợp, thiết thực, tăng cường truyền thống chủ đề "Việt Nam an toàn", trong đó khẳng định Khánh Hòa là điểm đến an toàn và đồng thời thông tin các sản phẩm dịch vụ chất lượng, các sản phẩm mới, độc đáo với các gói giá cả cạnh tranh, thu hút khách du lịch đến Khánh Hòa. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá thu hút khách du lịch thông qua việc tổ chức vận hành hệ thống truyền thông số (Cổng thông tin điện tử du lịch Khánh Hòa "dulich.khanhhoa.gov.vn", các giải pháp phần mềm thông tin hỗ trợ khách du lịch...). Kêu gọi hưởng ứng mạnh mẽ từ hiệp hội du lịch, cộng đồng các doanh nghiệp, đặc biệt là các nhà quản lý của các thương hiệu quản lý du lịch thế giới đang làm việc trên địa bàn tỉnh, để thúc đẩy các gói truyền thông số trên nền tảng mạng xã hội như: Facebook, youtube... với các thông điệp, chiến dịch quảng bá phù hợp với từng đối tượng khách hàng cụ thể.

- Triển khai giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch:

+ Triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT nhằm đổi mới phương thức quản lý, điều hành hoạt động du lịch, nhất là các vấn đề thay đổi sau đại dịch COVID-19.

+ Đưa vào vận hành hệ thống truyền thông số cho các giải pháp truyền thông và xúc tiến du lịch Khánh Hòa, thay thế dần các phương thức truyền thông cũ được đánh giá là không còn phù hợp với xu hướng thị trường hiện nay.

+ Xây dựng bản đồ du lịch số và hệ thống thuyết minh tự động (Audio Guide) tại các điểm di tích - danh thắng tập trung đông khách du lịch tham quan.

- Thực hiện liên kết, hợp tác phát triển du lịch:

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung chương trình Hợp tác liên kết phát triển du lịch giữa tỉnh Khánh Hòa với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Lâm Đồng; hợp tác phát triển du lịch giữa tỉnh Khánh Hòa với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - Vietnam Airlines.

+ Thực hiện liên kết, phối hợp truyền thông, quảng bá thu hút khách du lịch thông qua khối các trọng điểm du lịch khu vực phía Nam (gồm 06 tỉnh, thành: Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa, Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Kiên Giang).

+ Tranh thủ sự hỗ trợ về kinh nghiệm, cách thức quản lý, khai thác phát triển du lịch; thực hiện hiệu quả các thỏa thuận đã ký giữa tỉnh Khánh Hòa với các địa phương kết nghĩa nước ngoài và các tổ chức quốc tế như: thành phố Saint Petersburg (Nga); thành phố Ulsan (Hàn Quốc); vùng Bắc Úc (Úc)... ; đồng thời phối hợp các cơ quan Trung ương, các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài nắm bắt thông tin, tình hình thị trường du lịch nước ngoài để cung cấp, hỗ trợ thực hiện kế hoạch quảng bá, xúc tiến du lịch, thương mại trong và ngoài nước.

b) Đối với hoạt động xuất nhập khẩu, sản xuất công nghiệp:

Đánh giá tác động của dịch bệnh COVID-19 đối với hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp theo sản phẩm, thị trường tiêu thụ; ảnh hưởng của dịch bệnh đối với giá cả của một số mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu chủ yếu; tác động của dịch bệnh COVID-19 đối với chuỗi cung ứng sản xuất hàng hóa của doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực, thị trường, nhất là các doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào nguồn nhập khẩu nguyên vật liệu từ thị trường nước ngoài, doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa trung gian trong chuỗi giá trị sản xuất khu vực và quốc tế. Chủ động nắm thông tin về các khó khăn, vướng mắc của từng nhóm ngành, lĩnh vực, từng doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hiện có sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương như hạ tầng các khu, cụm công nghiệp (CCN Sông Cầu, Diên Thọ, Trảng É,...), Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1,...

Thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần giải quyết việc làm và tạo nguồn thu mới, như các nhà máy sản xuất tại CCN Trảng É, CCN Diên Phú-VCN, KCN Ninh Thủy, kêu gọi đầu tư hạ tầng CCN Ninh Xuân, Tân Lập.

c) Đối với khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản:

Rà soát, đánh giá tình hình sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ các loại nông sản chính của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng dịch COVID-19. Thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để duy trì, ổn định sản xuất, tiêu thụ nông sản, không để đứt gãy chuỗi cung ứng lương thực, thực phẩm

thiết yếu, không để xảy ra tồn đọng sản phẩm không tiêu thụ được cũng như việc trục lợi, tăng giá nông sản làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân.

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông lâm ngư nghiệp; kiểm soát tốt dịch bệnh; nâng cao hiệu quả sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản là yếu tố quan trọng, bảo đảm sự ổn định xã hội. Tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, thủy hải sản để tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng và khai thác thủy hải sản.

2.4. Tích cực đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; thúc đẩy kinh tế số, khơi thông nguồn lực cho phát triển.

a) Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số. Xây dựng và tham gia triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia; tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nền tảng của tỉnh đảm bảo liên thông, chia sẻ đồng bộ, thống nhất, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng theo tiến độ của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương triển khai. Xây dựng các nền tảng cơ bản để triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị xã hội của tỉnh. Tạo môi trường thuận lợi nhất để phát triển thanh toán điện tử phổ biến rộng rãi tại Khánh Hòa. Đưa một số công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 có mặt trong các ngành sản xuất trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp, phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; đẩy mạnh thanh toán tiền mặt trong lĩnh vực công, tập trung cho lĩnh vực y tế, giáo dục, thanh toán qua cổng dịch vụ công; phát triển thanh toán tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa gắn với Kế hoạch số 3681/KH-UBND ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

c) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh, tranh tăng cường sức chịu đựng của nền kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc, nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh để ứng phó linh hoạt với tác động của thiên tai, dịch bệnh; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh.

d) Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, gắn với yêu cầu chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; tăng cường thu hút FDI quy mô lớn và các ngành công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; tăng cường sự kết nối giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI thông qua các chương trình xúc tiến. Thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư kết hợp xúc tiến thương mại, du lịch trong và ngoài nước nhằm tiết kiệm chi phí; chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, tăng cường hình thức xúc tiến đầu tư trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh covid -19, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục đầu tư, kinh doanh.

đ) Rà soát các vấn đề tồn đọng, vướng mắc để xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư ngoài ngân sách, góp phần thu hút vốn đầu tư phát triển toàn xã hội.

2.5. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

a) Các chủ đầu tư tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đến hết năm 2021 hoàn thành kế hoạch được giao như đã cam kết tại cuộc họp của UBND tỉnh nghe báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công các dự án trên địa bàn tỉnh đến tháng 7 năm 2021 (Thông báo số 339/TB-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh); xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ người đứng đầu và tập thể, cá nhân có liên quan.

b) Đối với các dự án có quy mô lớn, các chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn lớn trong năm 2021 nhưng tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư chậm, yêu cầu các chủ đầu tư tập trung giải ngân, xác định cụ thể các vướng mắc hiện do cơ quan nào đang xử lý, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện theo từng mốc thời gian cụ thể. Đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất bồi thường, công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư công.

2.6. Đảm bảo chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm: Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho người lao động sớm quay trở lại thị trường, bảo đảm đủ lực lượng lao động khi bước vào giai đoạn tăng cường sản xuất; kịp thời chăm lo cho người dân nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, các gia đình còn khó khăn, yếu thế bị ảnh hưởng bởi tác động của dịch COVID-19, đảm bảo công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.7. Tiếp tục tăng cường quyết liệt các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ, cháy rừng; tập trung triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, tổ chức kiểm tra các công trình trọng điểm, vùng trọng điểm trước, trong và sau mùa mưa lũ; phối hợp với các địa phương, lực lượng có chức năng làm tốt công tác quản lý, theo dõi lực lượng tàu thuyền ra khơi đánh bắt trong mùa mưa lũ để bảo đảm triển khai có hiệu quả phương án phòng chống lụt bão năm 2021.

Kính báo cáo./.

(Đính kèm Biểu số 1, 2, 3)

***Nơi nhận*:**
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh (65b);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- CA tỉnh, BCH QS tỉnh, BCH BĐ BP tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo và các phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HM, TP, HP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hoàng

Biểu số 1
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng năm 2020	Năm 2021		% Thực hiện 9 tháng năm 2021 so với	
				Kế hoạch 2021	Thực hiện 9 tháng năm 2021	KH năm 2021	9 tháng năm 2020
1	GRDP theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	35,544.3	50,399.8	32,782.7	65.05	92.23
-	GRDP theo ngành kinh tế:	Tỷ đồng	31,662.2	44,881.1	29,023.0	64.67	91.66
	+ Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	Tỷ đồng	4,172.23	5,161.7	4,300.8	83.32	103.08
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	10,510.55	16,048.2	9,768.8	60.87	92.94
	Trong đó: Công nghiệp	*Tỷ đồng*	*7,622.12*	*10,894.8*	*6,846.4*	62.84	89.82
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	16,979.39	23,671.2	14,953.4	63.17	88.07
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	3,882.08	5,518.6	3,759.7	68.13	96.85
2	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	59,342.5	91,426	56,508.1	61.8	95.2
	Trong đó:						
	+ Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	Tỷ đồng	7,524.0	9,470	7,743.2	81.8	102.9
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	17,113.3	29,563	16,983.8	57.4	99.2
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	28,400.8	43,430	25,459.8	58.6	89.6
3	Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế *(giá hiện hành)*	%	100.0	100.0	100.0		
-	Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	12.68	10.36	13.70		
-	Công nghiệp và xây dựng	%	28.84	32.34	30.06		
-	Dịch vụ	%	47.86	47.50	45.06		
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	10.62	9.80	11.19		
4	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người		73.3			
5	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	47,926.7	76,862.5	40,344.6	52.5	84.2
6	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	1,027.19	1,400.0	947.5	67.7	92.2
7	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	542.68	900.0	509.9	56.7	94.0
8	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	10,072	13,758	9,957	72.4	98.9
	Trong đó:						
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	1,746.2	2,250	1,274	56.6	73.0
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	8,325.5	11,508.2	8,682	75.4	104.3
	Trong đó:						
	+ Thu từ kinh tế Trung ương	Tỷ đồng	372.5	540	335.5	62.1	90.1
	+ Thu quốc doanh địa phương	Tỷ đồng	2,022.7	2,756	2,143.4	77.8	106.0
	+ Thu ngoài quốc doanh	Tỷ đồng	1,966.0	3,250	1,931.4	59.4	98.2
	+ Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng	593.8	880	817.4	92.9	137.7
9	Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	8,525.6	10,962.8	8,049	73.4	94.4
10	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	35,274.3	56,918.4	36,050.0	63.3	102.2

Biểu số 2

CÁC CHỈ TIÊU NÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ, XUẤT NHẬP KHẨU

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 11 /10/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng năm 2020	Năm 2021		% Thực hiện 9 tháng năm 2021 so với	
				Kế hoạch 2021	Thực hiện 9 tháng năm 2021	KH năm 2021	9 tháng năm 2020
A	**NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THUỶ SẢN**						
1	**Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu trên địa bàn**						
a)	Lúa cả năm:						
	- Năng suất	Tạ/ha	63.33	56.58	64.80	114.5	102.3
	- Sản lượng	Triệu tấn	0.16	0.26	0.23	89.8	147.4
c)	Ngô:						
	- Năng suất	Tạ/ha	23.64	23.7	23.44	98.9	99.2
	- Sản lượng	Triệu tấn	0.0053	0.013	0.0053	40.8	100.0
c)	Mía						
	- Năng suất	Tạ/ha	333.22	470	489.83	104.2	147.0
	- Sản lượng	Triệu tấn	0.426	0.609	0.509	83.6	119.5
2	**Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu**						
	Thịt lợn	Nghìn tấn	15,629.0		17,058.0		109.1
3	**Lâm nghiệp**						
	- Diện tích rừng trồng mới tập trung	Nghìn ha	1.72		1.61		93.4
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	47.0	47.5	47.0		
4	**Thủy sản**	Nghìn tấn	92.99	112.50	92.72	82.42	99.71
	- Sản lượng khai thác	Nghìn tấn	82.21	99.5	82.07	82.48	99.82
	- Sản lượng nuôi trồng	Nghìn tấn	10.78	13.00	10.66	81.97	98.84
B	**CÔNG NGHIỆP**						
1	**Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm 2020**	%	**100.40**	**105.0**	**90.51**		
	- Công nghiệp khai khoáng	%	117.70		64.42		
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	100.29		90.13		
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước	%	101.34		96.23		
	- Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	%	96.95		93.45		
2	**Một số sản phẩm chủ yếu:**						
	- Điện sản xuất	Tr.kwh	373.58	600	353.9	59.0	94.73
	- Bia các loại	Nghìn lít	31,542	48,700	31,337	64.3	99.35
	- Đường các loại	Nghìn tấn	115.64	120	97.8	81.5	84.59
	- Nước yến và Nước bổ dưỡng khác	Nghìn lít	50,617	78,000	40,461	51.9	79.94
	- Thuốc lá điếu	Triệu bao	594.55	790	571.4	72.3	96.11

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng năm 2020	Năm 2021		% Thực hiện 9 tháng năm 2021 so với	
				Kế hoạch 2021	Thực hiện 9 tháng năm 2021	KH năm 2021	9 tháng năm 2020
	- Thủy sản đông lạnh	Nghìn tấn	48.9	75	54.5	72.7	111.44
	- Đóng tàu thuyền	Chiếc	14	12	9	75.0	64.29
C	**DỊCH VỤ**						
	- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	47,926.7	76,862.5	40,344.6	52.5	84.2
	- Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	4,394.4		1,957.4		44.5
	- Khách lưu trú	Nghìn lượt	1,035.9	5,000	479.4	9.6	46.3
	Trong đó: Khách quốc tế	*Nghìn lượt*	*427.3*	*1,500*	*20.1*	1.3	4.7
	- Ngày khách lưu trú	Nghìn ngày	3,296.7	16,000	1,391.4	8.7	42.2
	Trong đó: Ngày khách quốc tế	*Nghìn ngày*	*1,955.0*	*9,000*	*92.0*	1.0	4.7
D	**XUẤT NHẬP KHẨU**						
1	**Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn**	**Triệu USD**	1,027.19	1,400.0	947.5	67.7	92.2
	- Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:						
	+ Thủy sản	Triệu USD	360.22		441.10		122.5
	+ Cà phê	Triệu USD	71.72		79.91		111.4
	+ Đóng tàu	Triệu USD	416.81		249.11		59.8
2	**Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn**	**Triệu USD**	542.7	900	509.9	56.7	94.0
	- Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu:						
	+ Nguyên liệu thủy sản	Triệu USD	154.0		189.7		123.2
	+ Máy móc thiết bị, phụ tùng	Triệu USD	129.6		86.774		66.9
	+ Sắt thép các loại	Triệu USD	56.5		46.638		82.5

Biểu số 3
CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng năm 2020	Năm 2021		% Thực hiện 9 tháng năm 2021 so với	
				Kế hoạch 2021	Thực hiện 9 tháng năm 2021	KH năm 2021	9 tháng năm 2020
I	**DÂN SỐ**						
1	- Dân số trung bình	Triệu người		1.2466			
2	- Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai so với 100 bé gái)	%	109	110	109,9		
3	- Tỷ lệ dân số đô thị (tỷ lệ đô thị hóa)	%		61			
II	**LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM**						
1	Tổng số lao động đang làm việc	Ngh.người		671.9			
2	Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm	Người		11,500			
3	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người		100	43.0		
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%		81	80.7		
	Trong đó:						
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%		26.6	26.3		
5	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện)	%		30.3	24.16		
6	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%		26.09	19.93		
III	**GIẢM NGHÈO** (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)						
1	- Tổng số hộ của toàn tỉnh/thành phố	Nghìn hộ		335.982			
2	- Số hộ nghèo	Nghìn hộ		5.93			
3	- Tỷ lệ hộ nghèo	%		1.76			
4	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		0.33			
IV	**NÔNG THÔN MỚI**						
1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã		61			
2	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%		66.3			
V	**CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU**						
	- Tổng số xã của toàn tỉnh	Xã		139			
	Trong đó:						
	+ Số xã đặc biệt khó khăn (theo tiêu chuẩn của Chương trình 135)	Xã					
	+ Số xã có đường ô tô đến trung tâm	Xã					
	+ Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm	%					

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng năm 2020	Năm 2021		% Thực hiện 9 tháng năm 2021 so với	
				Kế hoạch 2021	Thực hiện 9 tháng năm 2021	KH năm 2021	9 tháng năm 2020
	+ Số xã có trạm y tế	Xã	139	139	139		
	+ Tỷ lệ xã có trạm y tế	%	100.0	100	100		
	+ Số xã có bưu điện văn hoá xã, bưu cục	Xã		138			
	+ Tỷ lệ xã có bưu điện văn hoá xã, bưu cục	%		99.3			
VI	**Y TẾ - XÃ HỘI**						
1	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	91.59	92	92.53		
2	- Số giường bệnh công lập/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	32.1	>32	32.02		
3	- Số bác sỹ công lập/1 vạn dân	Bác sỹ	7.7	8.5	8.3		
4	- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100	100	100		
5	- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100		
6	- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	3.98	<5	3.35		
7	- Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	4.41	<5,5	3.7		
8	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi)	%	7.44	<8	7.3		
9	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	8.66	<9	8.45		
10	- Số xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	xã, phường	118	95	95		
11	- Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em	%	84.9	68.3	68.3		
VII	**GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**						
1	- Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	282,727	286,281	288,732	100.9	102.1
	+ Nhà trẻ, mẫu giáo	Học sinh	62,396	62,618	64,984	103.8	104.1
	+ Tiểu học	Học sinh	105,492	110,714	111,822	101.0	106.0
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	77,535	75,162	74,625	99.3	96.2
	+ Trung học phổ thông	Học sinh	37,304	37,787	37,301	98.7	100.0
2	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi						
	+ Tiểu học	%	0.976	99.2	1.0		
	+ Trung học cơ sở	%	0.96	96.5	1.0		
VIII	**MÔI TRƯỜNG**						
1	Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%		90			
2	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị	%		100			
2	Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%		85			
3	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh	%		98.5			